LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION
Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn

VILAS 1296 ISO/IEC 17025:2017 VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV152310384/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. **Tên Khách hàng/** *Customer's Name* : **TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT**
2. **Địa chỉ/** *Address* : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà Lạc, Thành phố Hà Nội
3. **Tên mẫu thử/** *Name of Sample* : **Nước bể chứa tòa Alpha**
4. **Mô tả mẫu/** *Sample Description* : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1L/chai, số lượng: 2 chai
5. **Ngày nhận mẫu/** *Date sample received* : 02/10/2026
6. **Thời gian lưu mẫu/** *Sample retention time* : Không có mẫu lưu
7. **Ngày thử nghiệm/** *Date of test* : 02/10/2026-14/10/2026
8. **Ngày trả kết quả/** *Date of issue* : 14/10/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
1	Màu sắc *	mgPt/L	KPH (LOD = 1,5)	TCVN 6185:2015
2	Mùi	-	Không có mùi	Cảm quan
3	pH *	-	7,75	TCVN 6492:2011
4	Độ đục *	NTU	0,07	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư *	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	< LOQ = 0,5	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019
10	*E. coli* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

Mã số/ Code: DV152310384/01

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
11	*Pseudomonas aeruginosa* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 8881:2011
12	*Staphylococcus aureus* *	CFU/100mL	< 1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ *Note:*

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR

VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST

ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION
Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn

VILAS 1296 ISO/IEC 17025:2017 | VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV152310384/02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. **Tên Khách hàng/** *Customer's Name* : **TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT**
2. **Địa chỉ/** *Address* : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà Lạc, Thành phố Hà Nội
3. **Tên mẫu thử/** *Name of Sample* : **Nước vòi toàn Alpha nhà WC**
4. **Mô tả mẫu/** *Sample Description* : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1L/chai, số lượng: 2 chai
5. **Ngày nhận mẫu/** *Date sample received* : 02/10/2026
6. **Thời gian lưu mẫu/** *Sample retention time* : Không có mẫu lưu
7. **Ngày thử nghiệm/** *Date of test* : 02/10/2026-14/10/2026
8. **Ngày trả kết quả/** *Date of issue* : 14/10/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
1	Màu sắc *	mgPt/L	KPH (LOD = 1,5)	TCVN 6185:2015
2	Mùi	-	Không có mùi	Cảm quan
3	pH *	-	7,82	TCVN 6492:2011
4	Độ đục *	NTU	0,07	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư *	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	< LOQ = 0,5	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019
10	*E. coli* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

Mã số/ Code: DV152310384/02

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
11	*Pseudomonas aeruginosa* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 8881:2011
12	*Staphylococcus aureus* *	CFU/100mL	< 1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ *Note:*

- KPH: Không phát hiện

- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST

ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION
Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn

VILAS 1296 ISO/IEC 17025:2017 VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV152310384/03

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. **Tên Khách hàng/** *Customer's Name* : **TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT**
2. **Địa chỉ/** *Address* : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà Lạc, Thành phố Hà Nội
3. **Tên mẫu thử/** *Name of Sample* : **Nước bể chứa tòa Gamma**
4. **Mô tả mẫu/** *Sample Description* : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1L/chai, số lượng: 2 chai
5. **Ngày nhận mẫu/** *Date sample received* : 02/10/2026
6. **Thời gian lưu mẫu/** *Sample retention time* : Không có mẫu lưu
7. **Ngày thử nghiệm/** *Date of test* : 02/10/2026-14/10/2026
8. **Ngày trả kết quả/** *Date of issue* : 14/10/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
1	Màu sắc *	mgPt/L	KPH (LOD = 1,5)	TCVN 6185:2015
2	Mùi	-	Không có mùi	Cảm quan
3	pH *	-	7,73	TCVN 6492:2011
4	Độ đục *	NTU	0,07	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư *	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	< LOQ = 0,5	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019
10	*E. coli* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

Mã số/ Code: DV152310384/03

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
11	*Pseudomonas aeruginosa* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 8881:2011
12	*Staphylococcus aureus* *	CFU/100mL	< 1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ *Note:*

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR

VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST

ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION
Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn

VILAS 1296
ISO/IEC 17025:2017
VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV152310384/04

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. **Tên Khách hàng/** *Customer's Name* : **TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT**
2. **Địa chỉ/** *Address* : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà Lạc, Thành phố Hà Nội
3. **Tên mẫu thử/** *Name of Sample* : **Nước vòi tòa Gamma P.lab**
4. **Mô tả mẫu/** *Sample Description* : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1L/chai, số lượng: 2 chai
5. **Ngày nhận mẫu/** *Date sample received* : 02/10/2026
6. **Thời gian lưu mẫu/** *Sample retention time* : Không có mẫu lưu
7. **Ngày thử nghiệm/** *Date of test* : 02/10/2026-14/10/2026
8. **Ngày trả kết quả/** *Date of issue* : 14/10/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
1	Màu sắc *	mgPt/L	KPH (LOD = 1,5)	TCVN 6185:2015
2	Mùi	-	Không có mùi	Cảm quan
3	pH *	-	7,78	TCVN 6492:2011
4	Độ đục *	NTU	0,09	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư *	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	< LOQ = 0,5	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019
10	*E. coli* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

Mã số/ Code: DV152310384/04

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
11	*Pseudomonas aeruginosa* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 8881:2011
12	*Staphylococcus aureus* *	CFU/100mL	< 1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ *Note:*

- *KPH: Không phát hiện*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp*
- *LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp*

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR

VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST

ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION
Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn

VILAS 1296 ISO/IEC 17025:2017 VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV152310384/05

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. **Tên Khách hàng/** *Customer's Name* : **TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT**
2. **Địa chỉ/** *Address* : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà Lạc, Thành phố Hà Nội
3. **Tên mẫu thử/** *Name of Sample* : **Nước bể chứa Dom F**
4. **Mô tả mẫu/** *Sample Description* : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1L/chai, số lượng: 2 chai
5. **Ngày nhận mẫu/** *Date sample received* : 02/10/2026
6. **Thời gian lưu mẫu/** *Sample retention time* : Không có mẫu lưu
7. **Ngày thử nghiệm/** *Date of test* : 02/10/2026-14/10/2026
8. **Ngày trả kết quả/** *Date of issue* : 14/10/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
1	Màu sắc *	mgPt/L	KPH (LOD = 1,5)	TCVN 6185:2015
2	Mùi	-	Không có mùi	Cảm quan
3	pH *	-	7,81	TCVN 6492:2011
4	Độ đục *	NTU	0,06	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư *	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	< LOQ = 0,5	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019
10	*E. coli* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

Mã số/ Code: DV152310384/05

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
11	*Pseudomonas aeruginosa* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 8881:2011
12	*Staphylococcus aureus* *	CFU/100mL	< 1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ *Note:*

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST

ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION
Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn

VILAS 1296 ISO/IEC 17025:2017 VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV152310384/06

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. **Tên Khách hàng/** *Customer's Name* : **TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT**
2. **Địa chỉ/** *Address* : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà Lạc, Thành phố Hà Nội
3. **Tên mẫu thử/** *Name of Sample* : **Nước vòi Dom F F206**
4. **Mô tả mẫu/** *Sample Description* : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1L/chai, số lượng: 2 chai
5. **Ngày nhận mẫu/** *Date sample received* : 02/10/2026
6. **Thời gian lưu mẫu/** *Sample retention time* : Không có mẫu lưu
7. **Ngày thử nghiệm/** *Date of test* : 02/10/2026-14/10/2026
8. **Ngày trả kết quả/** *Date of issue* : 14/10/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
1	Màu sắc *	mgPt/L	KPH (LOD = 1,5)	TCVN 6185:2015
2	Mùi	-	Không có mùi	Cảm quan
3	pH *	-	7,84	TCVN 6492:2011
4	Độ đục *	NTU	0,07	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư *	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	< LOQ = 0,5	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019
10	*E. coli* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

Mã số/ Code: DV152310384/06

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
11	*Pseudomonas aeruginosa* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 8881:2011
12	*Staphylococcus aureus* *	CFU/100mL	< 1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ *Note:*

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST

ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION
Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn

VILAS 1296 ISO/IEC 17025:2017 VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV152310384/07

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. **Tên Khách hàng/** *Customer's Name* : **TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT**
2. **Địa chỉ/** *Address* : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà Lạc, Thành phố Hà Nội
3. **Tên mẫu thử/** *Name of Sample* : **Nước bể chứa Dom E**
4. **Mô tả mẫu/** *Sample Description* : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1L/chai, số lượng: 2 chai
5. **Ngày nhận mẫu/** *Date sample received* : 02/10/2026
6. **Thời gian lưu mẫu/** *Sample retention time* : Không có mẫu lưu
7. **Ngày thử nghiệm/** *Date of test* : 02/10/2026-14/10/2026
8. **Ngày trả kết quả/** *Date of issue* : 14/10/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
1	Màu sắc *	mgPt/L	KPH (LOD = 1,5)	TCVN 6185:2015
2	Mùi	-	Không có mùi	Cảm quan
3	pH *	-	7,84	TCVN 6492:2011
4	Độ đục *	NTU	0,09	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư *	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	KPH (LOD = 0,15)	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019
10	*E. coli* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

Mã số/ Code: DV152310384/07

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
11	*Pseudomonas aeruginosa* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 8881:2011
12	*Staphylococcus aureus* *	CFU/100mL	< 1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ *Note:*

- KPH: Không phát hiện

- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST

ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION
Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn

VILAS 1296 ISO/IEC 17025:2017 VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV152310384/08

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. **Tên Khách hàng/** *Customer's Name* : **TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT**
2. **Địa chỉ/** *Address* : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà Lạc, Thành phố Hà Nội
3. **Tên mẫu thử/** *Name of Sample* : **Nước Vòi Dom E WC 2 tầng 5**
4. **Mô tả mẫu/** *Sample Description* : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1L/chai, số lượng: 2 chai
5. **Ngày nhận mẫu/** *Date sample received* : 02/10/2026
6. **Thời gian lưu mẫu/** *Sample retention time* : Không có mẫu lưu
7. **Ngày thử nghiệm/** *Date of test* : 02/10/2026-14/10/2026
8. **Ngày trả kết quả/** *Date of issue* : 14/10/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
1	Màu sắc *	mgPt/L	KPH (LOD = 1,5)	TCVN 6185:2015
2	Mùi	-	Không có mùi	Cảm quan
3	pH *	-	7,91	TCVN 6492:2011
4	Độ đục *	NTU	0,07	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư *	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	< LOQ = 0,5	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019
10	*E. coli* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

Mã số/ Code: DV152310384/08

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
11	*Pseudomonas aeruginosa* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 8881:2011
12	*Staphylococcus aureus* *	CFU/100mL	< 1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ *Note:*

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST

ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION
Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn

VILAS 1296 ISO/IEC 17025:2017 VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV152310384/09

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. **Tên Khách hàng/** *Customer's Name* : **TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT**
2. **Địa chỉ/** *Address* : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà Lạc, Thành phố Hà Nội
3. **Tên mẫu thử/** *Name of Sample* : **Nước bể chứa Dom G**
4. **Mô tả mẫu/** *Sample Description* : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1L/chai, số lượng: 2 chai
5. **Ngày nhận mẫu/** *Date sample received* : 02/10/2026
6. **Thời gian lưu mẫu/** *Sample retention time* : Không có mẫu lưu
7. **Ngày thử nghiệm/** *Date of test* : 02/10/2026-14/10/2026
8. **Ngày trả kết quả/** *Date of issue* : 14/10/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
1	Màu sắc *	mgPt/L	KPH (LOD = 1,5)	TCVN 6185:2015
2	Mùi	-	Không có mùi	Cảm quan
3	pH *	-	7,81	TCVN 6492:2011
4	Độ đục *	NTU	0,1	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư *	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	< LOQ = 0,5	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019
10	*E. coli* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

Mã số/ Code: DV152310384/09

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
11	*Pseudomonas aeruginosa* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 8881:2011
12	*Staphylococcus aureus* *	CFU/100mL	< 1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ *Note:*

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST

ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION
Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn

VILAS 1296 ISO/IEC 17025:2017 VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV152310384/10

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. **Tên Khách hàng/** *Customer's Name* : **TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT**
2. **Địa chỉ/** *Address* : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà Lạc, Thành phố Hà Nội
3. **Tên mẫu thử/** *Name of Sample* : **Nước vòi Dom G . G111**
4. **Mô tả mẫu/** *Sample Description* : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1L/chai, số lượng: 2 chai
5. **Ngày nhận mẫu/** *Date sample received* : 02/10/2026
6. **Thời gian lưu mẫu/** *Sample retention time* : Không có mẫu lưu
7. **Ngày thử nghiệm/** *Date of test* : 02/10/2026-14/10/2026
8. **Ngày trả kết quả/** *Date of issue* : 14/10/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
1	Màu sắc *	mgPt/L	KPH (LOD = 1,5)	TCVN 6185:2015
2	Mùi	-	Không có mùi	Cảm quan
3	pH *	-	7,9	TCVN 6492:2011
4	Độ đục *	NTU	0,09	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư *	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	< LOQ = 0,5	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019
10	*E. coli* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

Mã số/ Code: DV152310384/10

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
11	*Pseudomonas aeruginosa* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 8881:2011
12	*Staphylococcus aureus* *	CFU/100mL	< 1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ *Note:*

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST

ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION
Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn

VILAS 1296 ISO/IEC 17025:2017 VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV152310384/11

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. **Tên Khách hàng/** *Customer's Name* : **TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT**
2. **Địa chỉ/** *Address* : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà Lạc, Thành phố Hà Nội
3. **Tên mẫu thử/** *Name of Sample* : **Nước Vòi CH Mixue**
4. **Mô tả mẫu/** *Sample Description* : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1L/chai, số lượng: 2 chai
5. **Ngày nhận mẫu/** *Date sample received* : 02/10/2026
6. **Thời gian lưu mẫu/** *Sample retention time* : Không có mẫu lưu
7. **Ngày thử nghiệm/** *Date of test* : 02/10/2026-14/10/2026
8. **Ngày trả kết quả/** *Date of issue* : 14/10/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
1	Màu sắc *	mgPt/L	KPH (LOD = 1,5)	TCVN 6185:2015
2	Mùi	-	Không có mùi	Cảm quan
3	pH *	-	7,67	TCVN 6492:2011
4	Độ đục *	NTU	0,07	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư *	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	< LOQ = 0,5	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019
10	*E. coli* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

Mã số/ Code: DV152310384/11

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
11	*Pseudomonas aeruginosa* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 8881:2011
12	*Staphylococcus aureus* *	CFU/100mL	< 1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ *Note:*

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR

VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST

ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION
Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn

VILAS 1296 ISO/IEC 17025:2017 VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV152310384/12

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. **Tên Khách hàng/** *Customer's Name* : **TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT**
2. **Địa chỉ/** *Address* : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà Lạc, Thành phố Hà Nội
3. **Tên mẫu thử/** *Name of Sample* : **Nước vòi bếp Mango**
4. **Mô tả mẫu/** *Sample Description* : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1L/chai, số lượng: 2 chai
5. **Ngày nhận mẫu/** *Date sample received* : 02/10/2026
6. **Thời gian lưu mẫu/** *Sample retention time* : Không có mẫu lưu
7. **Ngày thử nghiệm/** *Date of test* : 02/10/2026-14/10/2026
8. **Ngày trả kết quả/** *Date of issue* : 14/10/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
1	Màu sắc *	mgPt/L	KPH (LOD = 1,5)	TCVN 6185:2015
2	Mùi	-	Không có mùi	Cảm quan
3	pH *	-	7,75	TCVN 6492:2011
4	Độ đục *	NTU	0,1	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư *	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	KPH (LOD = 0,15)	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019
10	*E. coli* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

Mã số/ Code: DV152310384/12

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
11	*Pseudomonas aeruginosa* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 8881:2011
12	*Staphylococcus aureus* *	CFU/100mL	< 1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ *Note:*

- KPH: Không phát hiện

- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST

ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION
Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn

VILAS 1296 ISO/IEC 17025:2017 VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV152310384/13

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. **Tên Khách hàng/** *Customer's Name* : **TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT**
2. **Địa chỉ/** *Address* : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà Lạc, Thành phố Hà Nội
3. **Tên mẫu thử/** *Name of Sample* : **Nước bể chứa Dom B**
4. **Mô tả mẫu/** *Sample Description* : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1L/chai, số lượng: 2 chai
5. **Ngày nhận mẫu/** *Date sample received* : 02/10/2026
6. **Thời gian lưu mẫu/** *Sample retention time* : Không có mẫu lưu
7. **Ngày thử nghiệm/** *Date of test* : 02/10/2026-14/10/2026
8. **Ngày trả kết quả/** *Date of issue* : 14/10/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
1	Màu sắc *	mgPt/L	< LOQ = 5	TCVN 6185:2015
2	Mùi	-	Không có mùi	Cảm quan
3	pH *	-	7,75	TCVN 6492:2011
4	Độ đục *	NTU	0,16	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư *	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	< LOQ = 0,5	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019
10	*E. coli* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

Mã số/ Code: DV152310384/13

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
11	*Pseudomonas aeruginosa* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 8881:2011
12	*Staphylococcus aureus* *	CFU/100mL	< 1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ *Note:*

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR

VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST

ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION
Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn

VILAS 1296 ISO/IEC 17025:2017 VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV152310384/14

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. **Tên Khách hàng/** *Customer's Name* : **TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT**
2. **Địa chỉ/** *Address* : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà Lạc, Thành phố Hà Nội
3. **Tên mẫu thử/** *Name of Sample* : **Nước vòi Dom B .B101**
4. **Mô tả mẫu/** *Sample Description* : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1L/chai, số lượng: 2 chai
5. **Ngày nhận mẫu/** *Date sample received* : 02/10/2026
6. **Thời gian lưu mẫu/** *Sample retention time* : Không có mẫu lưu
7. **Ngày thử nghiệm/** *Date of test* : 02/10/2026-14/10/2026
8. **Ngày trả kết quả/** *Date of issue* : 14/10/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
1	Màu sắc *	mgPt/L	KPH (LOD = 1,5)	TCVN 6185:2015
2	Mùi	-	Không có mùi	Cảm quan
3	pH *	-	7,87	TCVN 6492:2011
4	Độ đục *	NTU	0,08	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư *	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	KPH (LOD = 0,15)	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019
10	*E. coli* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 6187-1:2019

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

Mã số/ Code: DV152310384/14

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
11	*Pseudomonas aeruginosa* *	CFU/100mL	< 1	TCVN 8881:2011
12	*Staphylococcus aureus* *	CFU/100mL	< 1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ *Note:*

- KPH: Không phát hiện

- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR

VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST

ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. *Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*